

Bản án số: 199/2018/HSST
Ngày 16/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh và bà Nguyễn Thị Tạc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột: Bà Trần Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 181/2018/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo PHẠM ĐÌNH T (Tên gọi khác: P).

Sinh ngày: 30/6/1985; tại: tỉnh Đ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 220/6 đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Đình P, sinh năm 1952 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự. Năm 2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng (Quyết định số 51/2016/QĐ-TA ngày 04/02/2016). Ngày 18/5/2017, chấp hành xong Quyết định.

Nhân thân:

- Năm 2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 116/2003/HSST ngày 25/7/2003). Ngày 04/4/2004, chấp hành xong hình phạt;

- Năm 2005, bị Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định đưa vào Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk để cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng (Quyết định số 1809 ngày 30/6/2005). Ngày 28/3/2007, chấp hành xong Quyết định;

- Năm 2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 37/2008/HSST ngày 26/02/2008) và 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 182/2008/HSST ngày 27/6/2008). Ngày 16/3/2010, chấp hành xong hình phạt.

- Năm 2016, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản (Quyết định số 4365/QĐ-XPVPHC ngày 07/4/2016);

- Ngày 14/3/2018, bị Công an Tp. Buôn Ma Thuột xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức xử phạt: Cảnh cáo (Quyết định số 002085/QĐ-XPVPHC ngày 14/3/2018);

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. Buôn Ma Thuột. Có mặt tại phiên tòa.

2. PHẠM THANH T. Tên gọi khác: Đ.

Sinh ngày: 01/02/1996; tại tỉnh Đ;

Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Số 395/1 đường D, phường E, thành phố B, Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Phạm Thanh H, sinh năm 1967 và bà Đoàn Thị D, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/3/2018, bị Công an Tp. Buôn Ma Thuột xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cất giữ, chứa chấp tài sản của người khác do vi phạm pháp luật mà có; hình thức xử phạt: Cảnh cáo (Quyết định số 002086/QĐ-XPVPHC ngày 14/3/2018).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. Buôn Ma Thuột. có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* 1. Anh Hoàng Ngọc M. Sinh năm 1989.

Trú tại: Số 42A/1 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị T. Sinh năm 1983.

Trú tại: Số 112/40 đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* 1. Anh Phạm Văn C. Sinh năm 1985.

Trú tại: Số 96 đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Bà Đoàn Thị D. Sinh năm 1971.

Trú tại: Số 395/1 đường D, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

3. Chị Bùi Khắc Quỳnh L. Sinh năm 1994.

Trú tại: Hẻm 97 đường Y, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

4. Ông Đỗ Tiến T. Sinh năm 1954.

Trú tại: Số 151/19/6/2 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Phạm Đình T và Phạm Thanh T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phạm Đình T và Phạm Thanh T là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài, sử dụng ma túy, cùng nhau thực hiện các vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 06/3/2018, T và T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47N9 - 1516 đến trước nhà trọ số 42A/1 đường L, phường T, thành phố B thì phát hiện phòng trọ số 01 của anh Hoàng Ngọc M cửa phòng khóa ổ khóa ngoài không có người trông giữ. Bị cáo T nói T dừng xe lại mở cốp xe lấy cho T 01 thanh sắt dài khoảng 30 cm, màu xám trắng để T vào phòng trọ của anh H trộm cắp tài sản. T đứng ngoài cảnh giới còn T phá ổ khóa đột nhập vào trong phòng của anh H lấy 01 ba lô màu đen nhãn hiệu Targus, kích thước 60cm x 40cm, bên trong chứa: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus K555L, dung lượng ổ cứng 500GB, Ram 4GB, màn hình 15,6 inch, màu đen cùng giấy sạc pin; 01 ổ cứng nhãn hiệu My Passport màu đen, dung lượng 2TB; 01 chai nước hoa nhãn hiệu Bleu De Chanel bên trong chứa chất lỏng thể tích bằng 1/5 thể tích chai; 01 cục sạc pin tiêu nhãn hiệu Fijutsu màu trắng; 01 bút thử điện; 01 tuốc nơ vít; 01 kéo; 01 bấm móng tay; 01 ví giả da, màu đen, nhãn hiệu Anoce. T cầm ba lô trộm cắp được ra xe T tẩu thoát. Để tránh bị phát hiện, T ném bỏ ba lô và thanh sắt tại vườn nhà ông Nguyễn Văn S (số 49/40 đường Y, phường T, thành phố B), tài sản còn lại trong cốp xe mang về cất giấu tại phòng trọ của T. Riêng máy tính xách tay cả hai đem bán cho anh Phạm Văn C được 2.000.000 đồng. T chia cho T 500.000 đồng, cả hai đã tiêu xài hết. Sau đó, anh C đã tự nguyện giao nộp máy tính này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Khám xét khẩn cấp phòng trọ của T tại hẻm 216 Mai Hắc Đế, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 ổ cứng nhãn hiệu My Passport màu đen, dung lượng 2TB; 01 chai nước hoa nhãn hiệu Bleu De Chanel bên trong chứa chất lỏng thể tích bằng 1/5 thể tích chai; 01 cục sạc pin tiêu nhãn hiệu Fijutsu màu trắng; 01 bút thử điện; 01 tuốc nơ vít; 01 kéo; 01 bấm móng tay là tài sản trộm cắp được nêu trên; truy tìm, phát hiện, tạm giữ 01 ba lô màu đen nhãn hiệu Targus các bị cáo vứt bỏ lại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 70/KLĐG ngày 26/3/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: Tổng giá trị tài sản trộm cắp gồm: 01 ba lô màu đen nhãn hiệu Targus, kích thước (60 x 40)cm; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus K555L, dung lượng ổ cứng 500GB, Ram 4GB, màn hình 15,6 inch, màu đen cùng giấy sạc pin; 01 ổ cứng nhãn hiệu My Passport

màu đen, dung lượng 2TB; 01 cục sạc pin tiểu nhãn hiệu Fijutsu màu trắng; 01 bút thử điện; 01 tuốc nơ vít; 01 kéo; 01 bấm móng tay là 8.613.000 đồng (Tám triệu sáu trăm mười ba nghìn đồng), riêng lọ nước hoa đã qua sử dụng nên hội đồng không xác định giá trị.

Kết luận định giá tài sản số 87/ KLĐG ngày 28/4/2018 kết luận giá trị chiếc ví là 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản trộm cắp là: 8.633.000 đồng (Tám triệu sáu trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Đối với 01 cây sắt dài khoảng 30cm, màu xám trắng là tài sản của bị cáo T sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được.

Vụ thứ 2: Khoảng 05 giờ ngày 07/3/2018, một mình T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47N9 - 1516 vào hẻm 112 Y Ngông, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột thì thấy dãy trọ địa chỉ số 40 trong hẻm này mở cổng. T dựng xe bên ngoài, đi bộ vào bên trong thì phát hiện cửa sổ phòng số 06 mở, nhìn vào bên trong phòng, T thấy có 02 điện thoại di động của chị Nguyễn Thị T đang cắm sạc pin để trên nền nhà gần cửa sổ. T lén lút dùng móc quần áo bằng kim loại móc trộm 01 điện thoại di động Samsung J7 Prime, màu đồng rồi tiếp tục móc lấy 01 điện thoại Iphone 7, màu đen của chị T thì bị chị Thảo phát hiện, giật lại chiếc điện thoại Iphone 7 và tri hô mọi người xung quanh. T cầm điện thoại Samsung J7 tẩu thoát. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, T đem điện thoại này về nhà T nói “điện thoại anh vừa mới khều được (tức là trộm cắp được)” và nhờ T đem bán thì T đem điện thoại này bán cho anh Phạm Văn C (nêu tại vụ thứ nhất) được 1.400.000 đồng rồi cùng nhau tiêu xài.

Tại Kết luận định giá tài sản số 87/ KLĐG ngày 28/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: Tổng giá trị 02 điện thoại di động bị chiếm đoạt là 11.900.000 đồng (Mười một triệu chín trăm nghìn đồng) (trong đó điện thoại Samsung J7 trị giá 2.300.000 đồng).

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, anh C bán lại điện thoại này cho khách hàng không rõ lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Đối với móc quần áo bằng kim loại T sử dụng để lấy trộm điện thoại là đồ vật của chị Nguyễn Thị T. Sau khi vụ án xảy ra, chị Thảo đã vứt bỏ chiếc móc này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tạm giữ được.

Tại bản cáo trạng số 191/CT-VKS ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Phạm Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Phạm Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích

tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Đình T từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Phạm Thanh T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Phạm Thanh T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của 02 tội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã trả lại cho anh Hoàng Ngọc H: 01 balo màu đen hiệu Targus, kích thước (60 x 40) cm; 01 máy tính xách tay hiệu Asus K555L, ổ cứng 500 Gb, ram 4Gb cùng bộ sạc pin; 01 ổ cứng nhảu hiệu My passpost màu đen 2TB; 01 chai nước hoa hiệu Blue Chanel 150 ml; 01 bộ sạc pin tiểu màu trắng; 01 chai nước hoa đã qua sử dụng; 01 bút thử điện; 01 Tuốc nơ vít; 01 cây kéo; 01 bấm móng tay là chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhảu hiệu Iphone 7, mau đen, số imei 35921507438214 cho chị Nguyễn Thị T là chủ sở hữu.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhảu hiệu Honda Airbalde, màu đỏ - đen, BKS: 47N9-1516, số máy: JF18E5226124, số khung: JF18048Y624314 là tài sản các bị can sử dụng làm phương tiện phạm tội, nhưng Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả, nên tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác H, xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chấp nhận việc bị cáo T tự nguyện đồng ý bồi thường cho anh H giá trị chiếc ví giả da là 20.000. đồng.

- Chấp nhận việc bà Bùi Khắc Quỳnh L đã tự nguyện bồi thường 2.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị T thay cho Phạm Đình T; bà Đoàn Thị D đã tự nguyện bồi thường 300.000 đồng cho chị Nguyễn Thị T thay cho Phạm Thanh T là giá trị chiếc điện thoại Galaxy Samsung J7 Prime; Phạm Đình T đã bồi thường cho anh Phạm Văn C số tiền 2.000.000 đồng, là tiền anh C đã mua chiếc máy tính xách tay mà T và T đã trộm cắp mà có.

Đối với 01 ổ khóa bị phá hư hỏng trong vụ án thứ nhất, anh Hoàng Ngọc H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường;

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Phạm Đình T và Phạm Thanh T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu thập được; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi các bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 06/3/2018, tại số 42A/1 Trần Huy Liệu, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, Phạm Đình T và Phạm Thanh T đã lén lút chiếm đoạt của anh Hoàng Ngọc H 01 balo màu đen hiệu Targus, kích thước (60 x 40) cm; 01 máy tính xách tay hiệu Asus K555L, ổ cứng 500 Gb, ram 4Gb cùng bộ sạc pin; 01 ổ cứng nhãn hiệu My passpost màu đen 2TB; 01 chai nước hoa hiệu Blue Chanel 150 ml; 01 bộ sạc pin tiểu màu trắng; 01 chai nước hoa đã qua sử dụng; 01 bút thử điện; 01 Tuốc nơ vít; 01 cây kéo; 01 bấm móng tay và 01 ví giả da, trị giá tài sản chiếm đoạt là 8.633.000 đồng. Tiếp đó, khoảng 05 giờ ngày 07/3/2018, tại nhà trọ địa chỉ số 112/40 Y Ngông, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, Phạm Đình T đã lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime và 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus (nhưng chị T giật lại nên bị cáo không chiếm đoạt được), trị giá các tài sản là 11.900.000 đồng. Mặc dù biết rõ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime tài sản là do Phạm Đình T trộm cắp mà có nhưng Phạm Thanh T vẫn đem đi bán để lấy tiền cùng nhau tiêu xài cá nhân.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Phạm Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS; bị cáo Phạm Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

.....”

Điều 323 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....”

Xét tính chất của vụ án, xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là công dân có đủ nhận thức tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ và biết rõ mọi hành vi xâm hại đến tài sản của người khác đều phải bị trừng trị. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật và động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động, lợi dụng sơ hở của anh H trong việc quản lý tài sản, các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của anh H các tài sản có tổng giá trị là: 8.633.000 đồng; bị cáo T còn chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime và 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus (chị Thảo giật lại nên bị cáo không chiếm đoạt được), trị giá các tài sản là 11.900.000 đồng. Bị cáo T đã đem tài sản do bị cáo T chiếm đoạt được đi bán để lấy tiền cùng nhau tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, xâm hại đến trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Bị cáo T đã có 01 tiền sự. Năm 2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng. Ngày 18/5/2017, chấp hành xong quyết định.

Về nhân thân, đối với bị cáo T: Năm 2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 116/2003/HSST ngày 25/7/2003; ngày 04/4/2004, chấp hành xong hình phạt. Năm 2005, bị Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định đưa vào Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk để cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 1809 ngày 30/6/2005; ngày 28/3/2007, chấp hành xong quyết định. Năm 2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 37/2008/HSST ngày 26/02/2008 và 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 182/2008/HSST ngày 27/6/2008; ngày 16/3/2010, chấp hành xong hình phạt. Năm 2016, bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 4365/QĐ-XPVPHC ngày 07/4/2016. Ngày 14/3/2018, bị Công an Tp. Buôn Ma Thuột xử phạt vi phạm hành chính về

hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức xử phạt: Cảnh cáo (Quyết định số 002085/QĐ-XPVPHC ngày 14/3/2018). Điều này thể sự coi thường pháp luật một cách cao độ, cũng như ý thức tự giáo dục, cải tạo của bản thân bị cáo.

Đối với bị cáo T: Ngày 14/3/2018, bị Công an Tp. Buôn Ma Thuột xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cất giữ, chứa chấp tài sản của người khác do vi phạm pháp luật mà có; hình thức xử phạt: Cảnh cáo theo Quyết định số 002086/QĐ-XPVPHC ngày 14/3/2018.

Vì vậy, HĐXX xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất hành vi của các bị cáo mới bảo đảm tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thật thà khai báo và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 BLHS, cần xem xét trong khi lượng hình để thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T là không phù hợp, nên HĐXX không chấp nhận.

Từ những xem xét, đánh giá, nhận định trên, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp cần chấp nhận.

Đối với anh Phạm Văn C, là người đã mua máy tính và điện thoại của Phạm Đình T và Phạm Thanh T, nhưng anh Cường không biết các tài sản trên là do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không xử lý đối với anh C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, là phù hợp.

Đối với việc anh Hoàng Ngọc H khai báo bị mất 01 chiếc đồng hồ đeo tay, 01 móng gấu bọc vàng, 01 lắc tay bằng vàng trong vụ thứ nhất, các bị cáo khai không chiếm đoạt những tài sản này, kết quả điều tra cũng chưa có cơ sở, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra khỏi vụ án tiếp tục điều tra, xác H làm rõ và xử lý.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự:

- Chấp nhận việc chị Bùi Khắc Quỳnh L đã tự nguyện bồi thường 2.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị T thay cho bị cáo Phạm Đình T; bà Đoàn Thị D đã tự nguyện bồi thường 300.000 đồng cho chị Nguyễn Thị T thay cho Phạm Thanh T là giá trị thiệt hại của chiếc điện thoại Galaxy Samsung J7 Prime; Phạm Đình T đã

bồi thường cho anh Phạm Văn C số tiền 2.000.000 đồng, là tiền anh Cường đã mua chiếc máy tính xách tay mà T và T đã trộm cắp mà có.

- Chấp nhận việc bị cáo T tự nguyện đồng ý bồi thường cho anh H giá trị chiếc ví giả da là 20.000. đồng.

- Đối với 01 ổ khóa bị phá hư hỏng trong vụ án thứ nhất, anh Hoàng Ngọc H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Ngoài ra, anh H không có yêu cầu gì.

- Bị cáo T không yêu cầu bị cáo T phải trả lại số tiền mà bị cáo T đã bồi thường cho anh Phạm Văn C, nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

- Chị Trang không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

- Bà Đoàn Thị D và bà Bùi Khắc Quỳnh L không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền mà bà D và bà L đã bồi thường cho chị T thay cho các bị cáo.

[4] Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã trả lại cho anh Hoàng Ngọc H: 01 balo màu đen hiệu Targus, kích thước (60 x 40) cm; 01 máy tính xách tay hiệu Asus K555L, ổ cứng 500 Gb, ram 4Gb cùng bộ sạc pin; 01 ổ cứng nhả hiệu My passpost màu đen 2TB; 01 chai nước hoa hiệu Blue Chanel 150 ml; 01 bộ sạc pin tiểu màu trắng; 01 chai nước hoa đã qua sử dụng; 01 bút thử điện; 01 Tuốc nơ vít; 01 cây kéo; 01 bấm móng tay là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thảo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airbalde, màu đỏ - đen, BKS: 47N9-1516, số máy: JF18E5226124, số khung: JF18048Y624314 là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả, nên tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác H làm rõ, xử lý là phù hợp.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[1] Tuyên bố:

Bị cáo Phạm Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Phạm Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Đình T 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 08/3/2018).

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của 02 tội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 08/3/2018).

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự:

- Chấp nhận việc bị cáo T tự nguyện đồng ý bồi thường cho anh H giá trị chiếc ví giả da là 20.000 đồng.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu.

- Chấp nhận việc chị Bùi Khắc Quỳnh L đã tự nguyện bồi thường 2.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị T thay cho bị cáo Phạm Đình T; bà Đoàn Thị D đã tự nguyện bồi thường 300.000 đồng cho chị Nguyễn Thị T thay cho Phạm Thanh T là giá trị thiệt hại của chiếc điện thoại Galaxy Samsung J7 Prime; Phạm Đình T đã bồi thường cho anh Phạm Văn C số tiền 2.000.000 đồng, là tiền anh Cường đã mua chiếc máy tính xách tay mà T và T đã trộm cắp mà có.

- Bị cáo T không yêu cầu bị cáo T phải trả lại số tiền mà bị cáo T đã bồi thường cho anh Phạm Văn C, nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

- Chị T không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

- Bà Đoàn Thị D và bà Bùi Khắc Quỳnh L không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền mà bà D và bà L đã bồi thường cho chị Thảo thay cho các bị cáo.

[3] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuật đã trả lại cho anh Hoàng Ngọc H: 01 balo màu đen hiệu Targus, kích thước (60 x 40) cm; 01 máy tính xách tay hiệu Asus K555L, ổ cứng 500 Gb, ram 4Gb cùng bộ sạc pin; 01 ổ

cứng nhân hiệu My passport màu đen 2TB; 01 chai nước hoa hiệu Blue Chanel 150 ml; 01 bộ sạc pin tiểu màu trắng; 01 chai nước hoa đã qua sử dụng; 01 bút thử điện; 01 Tuốc nơ vít; 01 cây kéo; 01 bấm móng tay là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

(Đặc điểm như trong biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 05/6/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột với anh Hoàng Ngọc H).

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã trả lại cho chị Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen.

(Đặc điểm như trong biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 05/6/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột với chị Nguyễn Thị Thảo).

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airbalde, màu đỏ - đen, BKS 47N9-1516, số máy JF18E5226124, số khung JF18048Y624314 là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả, nên tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác H làm rõ và xử lý.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Phạm Đình T và bị cáo Phạm Thanh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh,VKSND Tp.BMT;
- TAND tỉnh;
- Công an Tp.BMT;
- CCTHADS TP, THA phạt tù (để thi hành);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Hải